

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HNGĐ - ST

Ngày 29 - 9 - 2021

*V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đào Thị Thu Đoàn
- Ông Nguyễn Thành Nghi.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tấn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đình Tấn Th**, sinh năm 1989.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Xóm 2, thôn D, xã H, huyện S, tỉnh Q.

(Anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2021, bản trình bày ngày 19 tháng 7 năm 2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đình Tấn Th trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2008, đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Q. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cả hai không tìm được tiếng nói chung, dù cố gắng vì nhau, vì con nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng rạn nứt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Trong năm 2017, chị T bỏ nhà đi, để các con sống với anh và bà nội, đến năm 2019, chị Th quay về dẫn các con đi cùng. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh và chị T có 03 con chung, tên là Đinh Thị Cẩm L, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2009; Đinh Nguyễn Tấn B, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2012 và cháu Đinh Thị Mỹ Tr, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2016, hiện các con đều đang do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Theo đơn khởi kiện, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Đinh Thị Cẩm L, Đinh Nguyễn Tấn B; giao cháu Đinh Thị Mỹ Tr cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn yêu cầu được nuôi ba con chung và yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Thị Mỹ Tr. Anh đồng ý giao ba con chung là các cháu L, B, Tr cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hàng tháng anh cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Nguyễn Tấn B và Đinh Thị Mỹ Tr 1.500.000đ/tháng/cháu cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh và chị T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình tố tụng chị T có bản trình bày ý kiến:

Chị thống nhất như lời trình bày của anh Th về quan hệ hôn nhân, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng và tôn trọng nhau, chị góp ý, xây dựng thì anh Th nói lời xúc phạm chị, những lúc anh T đi nhậu về đều kiểm soát gây gỗ, đánh đập chị, bức xúc, tổn thương bởi cách hành xử của anh Th, năm 2017 chị bỏ nhà đi làm ăn, nhờ bà nội trông nom, chăm sóc các con. Năm 2019, khi công việc và chỗ ở ổn định chị quay về dẫn các con đi sống cùng chị, từ đó vợ chồng ly thân, không còn ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Th về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” của anh Th thì chị chỉ đồng ý ly hôn nếu

anh Th chấp nhận yêu cầu giao ba con chung là các cháu Đinh Thị Cẩm Ly, cháu Đinh Nguyễn Tấn B, và cháu Đinh Thị Mỹ Tr cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Thị Mỹ Tr đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là cháu Đinh Thị Cẩm L, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2009, cháu Đinh Nguyễn Tấn B, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2012 và cháu Đinh Thị Mỹ Tr, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2016; hiện các con đều đang do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Thị Mỹ Tr 1.500.000đồng/tháng đến khi cháu Tr tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị T, cư trú tại xóm 2, thôn D, xã H, huyện S, tỉnh Q nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” giữa anh Đinh Tấn Th và chị Nguyễn Thị T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đinh Tấn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị T, Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị T vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th và chị T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Tấn Th và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới và đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 9 năm 2008 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của anh Đinh Tấn Th về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống giữa anh Th, chị T xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như anh Th và chị T trình bày, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có niềm tin và sự tôn trọng lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung do đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, từ năm 2017 khi chị T bỏ nhà đi, vợ chồng đã ly thân, đến năm

2019 chị quay về nhưng để dẫn các con đi, từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh Th yêu cầu ly hôn với chị T vì thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị T đến Tòa để hòa giải vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy các con nhưng chị T chỉ gửi bản trình bày ý kiến về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con mà không đến Tòa làm việc, hòa giải, điều đó, chứng tỏ chị T đã nguội lạnh tình cảm, không còn muốn níu giữ hạnh phúc vợ chồng với anh Th. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của anh Đinh Tấn Th với chị Nguyễn Thị T.

[3.2] Về con chung: Anh Th, chị T có 03 con chung là cháu Đinh Thị Cẩm L, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2009, cháu Đinh Nguyễn Tấn B, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2012 và cháu Đinh Thị Mỹ Tr, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2016; hiện các con đều đang sống với chị T, các cháu Đinh Thị Cẩm L và cháu Đinh Nguyễn Tấn B có nguyện vọng được sống cùng với chị T nếu ba mẹ ly hôn.

Theo đơn khởi kiện, anh Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Đinh Thị Cẩm L, Đinh Nguyễn Tấn B; giao cháu Đinh Thị Mỹ Tr cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn yêu cầu được nuôi ba con chung và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Thị Mỹ Tr 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Tr tròn 18 tuổi. Để thỏa mãn nguyện vọng của các con và đảm bảo việc học tập, sinh hoạt và phát triển mọi mặt của con anh đồng ý giao ba con chung là các cháu L, B, Tr cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Nguyễn Tấn B và Đinh Thị Mỹ Tr 1.500.000đ/tháng/cháu cho đến khi các cháu B, Tr tròn 18 tuổi. Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình giao các cháu Đinh Thị Cẩm L, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2009; Đinh Nguyễn Tấn B, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2012 và cháu Đinh Thị Mỹ Tr, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2016 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp; Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th về việc cấp dưỡng nuôi con Đinh Nguyễn Tấn B và Đinh Thị Mỹ Tr 1.500.000đ/tháng/cháu cho đến khi các cháu L, B tròn 18 tuổi.

[3.3] Về tài sản chung: Anh Th, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Anh Đinh Tấn Th phải chịu phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 277; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Tấn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao các cháu Đinh Thị Cẩm L, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2009, Đinh Nguyễn Tấn B, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2012 và cháu Đinh Thị Mỹ Tr, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2016 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là các cháu Đinh Nguyễn Tấn B và Đinh Thị Mỹ Tr 1.500.000đ/tháng/cháu cho đến khi cháu B, Tr tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Th, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Đinh Tấn Th chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh Th phải nộp 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng), khấu trừ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/ 0006306 ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, anh Đinh Tấn Th còn phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

7. Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Tấn Th, chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Mỹ Dung